TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST.

Ngày: 12 - 9 - 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tuấn.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ban tổ chức Huyện ủy huyện Cù Lao Dung.

2. Ông Đỗ Văn Quân.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ Việt Nam huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung,tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm: 1998 tại huyện C, tỉnh S; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (sống) và bà Lê Thị P (sống); anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 11/02/2018 đến ngày 14/02/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay "có mặt".

* *Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H:* Ông Triệu Du L – Là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng "có mặt".

* *Bị hại:* Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1971; Cư trú tại: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh S "có mặt".

* *Người làm chứng:* Bà Lê Thị P, sinh năm: 1976; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 10/02/2018, Phạm Văn H được mẹ ruột là bà Lê Thị P cho số tiền 150.000 đồng để đi chợ B sửa điện thoại di động, cộng với tiền của H có trong người 20.000 đồng, tổng cộng H có số tiền là 170.000 đồng. Thấy số tiền ít, nên H nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân và sửa điện thoại. Để thực hiện hành vi của mình thì H đã mang theo 01 khẩu súng bắn đạn bi nhựa, bên trong khẩu súng có đạn mà H đã chuẩn bị trước (khẩu súng và bịch đạn bi H mua của người khác với giá 450.000 đồng), H bỏ khẩu súng vào túi quần bên trái. Sau đó H thuê xe ôm chở đến chợ Bến Bạ hết 10.000 đồng và H mua 01 tờ vé số hết 10.000 đồng, H còn lại trong người 150.000 đồng. Khi đến chợ Bến Bạ, H vào quán cà phê Vàng uống cà phê cùng với hai người bạn tên L và Q.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H đi ra đầu chợ Bến Bạ gặp ông Phạm Văn T là người chạy xe honda ôm, H kêu ông T chở đến Cồn Chén thuộc ấp An Phú, xã An Thạnh Tây mục đích là để cướp tài sản của ông T. Khi ông T chở H đến cầu Đình Trụ thì H lấy điện thoại ra giả vờ gọi điện cho người khác để tạo lòng tin cho ông T, đến cầu bắt tạm qua kinh nhỏ (Khém Cạn) gần nhà ông Bảy L, thấy vắng người nên H kêu ông T dừng xe lại và H xuống xe, H hỏi ông T lấy bao nhiêu tiền, ông T nói 30.000 đồng, thì H đưa cho ông T tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Trong lúc ông T đang mở cốp xe lấy tiền để thối lại thì H lấy khẩu súng trong túi quần bên trái ra đưa vào hông bên phải của ông T khống chế và nói "có bao nhiêu tiền đưa cho tôi", ông T lấy tất cả tiền của ông đưa cho H tổng cộng là 167.000 đồng, sau đó H đưa lại cho ông T 10.000 đồng để ông T đổ xăng. Sau khi lấy được tiền của ông T, H đi qua cầu và đã ném bỏ khẩu trang rồi đi về nhà của H, khi về đến gần nhà thì H lấy khẩu súng dùng để cướp tài sản

của ông T cất giấu vào bụi chuối thuộc phần đất của ông Lư Văn Y, sau đó H đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định số: 1511/C54B ngày 12/4/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận khẩu súng ngắn có kí hiệu K-6 mà Phạm Văn H dùng để cướp tài sản là loại súng đồ chơi nguy hiểm, sử dụng khí nén bắn đạn hình cầu có đường kính 6mm có thể gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSCLD, ngày 08 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dânhuyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Phạm Văn H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 08/CT-VKSCLD, ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Cướp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 (*bảy*) năm đến 08 (*tám*) năm tù; về hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:

+ Về trách nhiệm hình sự: Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố để xét xử bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt đã truy tố.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến của bị hại Phạm Văn T tại phiên tòa: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Phạm Văn H: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền để phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân, nên bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi dùng khẩu súng bắn đạn bi bằng nhựa đưa vào hông bên phải của bị hại Phạm Văn T khống chế để chiếm đoạt số tiền 167.000 đồng của bị hại. Hành vi dùng súng bắn đạn bi là loại súng đồ chơi nguy hiểm đe dọa bị hại là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng khẩu súng bắn đạn bi bằng nhựa khống chế làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn tìm mọi cách để thực hiện. Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất táo bạo, rất nghiêm trọng, nguy hiểm

cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý không yên tâm cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tài sản để tiêu xài, nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại.

Vì vậy, cáo trạng số: 08/CT-VKSCLD, ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Vào năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), khi phạm tội thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được xét là trường hợp không có án tích. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt đã truy tố.

Xét thấy: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ

sung năm 2017); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không có án tích. Tuy nhiên, nhưng trước khi phạm tội, vào năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 01 năm tù, đáng lẽ ra tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, nhưng do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được xét là trường hợp không có án tích. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt đã truy tố là không có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo Phạm Văn H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Biện pháp tư pháp:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành thu giữ: 01 khẩu súng bắn đạn bi bằng nhựa, ký hiệu K-6 và 589 viên bi hình cầu, đường kính 6mm; 01 áo thun nam ngắn tay, màu xanh, không bâu; 01 áo sơ mi nam dài tay, màu xám; 01 quần sọt nam màu da bò; 01 đôi dép lào nam màu xanh, số 10; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo A6000; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; số tiền 181.000 đồng (trong đó có 157.000 đồng do bị cáo cướp được và 24.000 đồng thu được trong người bị cáo). Xét thấy:

- Đối với 01 khẩu súng bắn đạn bi bằng nhựa, ký hiệu K-6 và 589 viên bi hình cầu, đường kính 6mm là công cụ phạm tội, nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy các vật chứng này.

- Đối với số tiền 181.000 đồng: Dù trong số tiền này có 157.000 đồng bị cáo cướp của bị hại, nhưng bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 181.000 đồng.

- Đối với 01 áo thun nam ngắn tay, màu xanh, không bâu; 01 áo sơ mi nam dài tay, màu xám; 01 quần sọt nam màu da bò; 01 đôi dép lào nam màu xanh, số 10; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo A6000 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia không phải là vật chứng trong vụ án, nên căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (*bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo Phạm Văn H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng bắn đạn bi bằng nhựa, ký hiệu K-6 và 589 viên bi hình cầu, đường kính 6mm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hoàn trả lại cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 181.000 đồng (*một trăm tám mươi mốt ngàn đồng*); 01 áo thun nam ngắn tay, màu xanh, không bâu; 01 áo sơ mi nam dài tay, màu xám; 01 quần sọt nam màu da bò; 01 đôi dép lào nam màu xanh, số 10; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo A6000 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo